

Số: /QĐ-UBND

Mộ Đức, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch đánh giá Chuyển đổi số
trên địa bàn huyện Mộ Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Đề án Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 625-QĐ/UBND, ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành kế hoạch đánh giá chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Kế hoạch 99/KH-UBND ngày 26/3/2024 của UBND huyện về thực hiện Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và Chương trình hành động số 40-CTr/HU ngày 09/11/2023 của Huyện ủy Mộ Đức về triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện tại Tờ trình số 59/TTr-VHTT ngày 30/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch đánh giá Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Mộ Đức.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng phòng VH&TT huyện; Thủ trưởng các phòng, ban, ngành huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- BTT Ủy ban MTTQVN huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban Chỉ đạo CDS huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thống kê huyện;
- Các DN viễn thông: VNPT, Viettel;
- UBND các xã, thị trấn;
- VP: C, PVP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Lân

**KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ CHUYỂN ĐỔI SỐ
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN MỘ ĐỨC****I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.****1. Mục đích.**

- Thực hiện đo lường kết quả chuyển đổi số hằng năm tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong huyện để đánh giá kết quả Chuyển đổi số, làm cơ sở hoạch định, xây dựng kế hoạch về Chuyển đổi số hằng năm nhằm đạt thứ hạng cao trong đánh giá Chuyển đổi số tỉnh và thúc đẩy Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Mộ Đức.

- Đánh giá kết quả Chuyển đổi số cấp huyện và xếp hạng kết quả Chuyển đổi số đối với UBND các xã, thị trấn trong huyện để thúc đẩy chuyển đổi số; làm cơ sở đánh giá thi đua, khen thưởng trong việc triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số hằng năm của các đơn vị.

2. Yêu cầu.

- Nội dung đánh giá Chuyển đổi số phải phù hợp Đề án về xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, của UBND tỉnh.

- Đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của địa phương; việc đánh giá phải khách quan, kết quả đánh giá phải phản ánh đúng với thực tế triển khai chuyển đổi số hằng năm trên địa bàn huyện.

- Việc cung cấp tài liệu kiểm chứng và xác định chỉ số đánh giá được thực hiện trên Hệ thống thông tin về Đánh giá Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi (*sau đây gọi tắt là Hệ thống DTI Quảng Ngãi*). Ưu tiên việc thực hiện đánh giá dựa trên dữ liệu đã có trên các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu (*sau đây gọi tắt là HTTT/CSDL*) liên quan; từng bước thực hiện kết nối, sử dụng dữ liệu đã có trên các HTTT/CSDL trong đánh giá.

II. NỘI DUNG.**1. Đối tượng áp dụng.**

a) Các cơ quan, đơn vị được đánh giá Chuyển đổi số theo Kế hoạch này là UBND huyện và UBND các xã, thị trấn;

b) Các cơ quan, đơn vị có công chức tham gia Hội đồng Thẩm định Chỉ số Chuyển đổi số huyện Mộ Đức (*sau đây gọi tắt là Hội đồng Thẩm định huyện*);

c) Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tham gia cung cấp thông tin phục vụ đánh giá, thẩm định kết quả đánh giá.

2. Nội dung đánh giá Chuyển đổi số.

a) Đánh giá Chuyển đổi số đối với UBND huyện theo nội dung tại Phụ lục I.

b. Đánh giá Chuyển đổi số đối với UBND các xã, thị trấn theo nội dung tại Phụ lục II.

c. Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số tại các Phụ lục I, II đính kèm được nghiên cứu, điều chỉnh, cập nhật phù hợp chủ trương, chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở, ngành tỉnh và Lãnh đạo huyện trong quá trình áp dụng.

3. Nguyên tắc đánh giá.

a. Việc đánh giá chuyển đổi số theo Kế hoạch này được tổ chức định kỳ hằng năm. Việc xác định chỉ số cấp huyện, cấp xã để theo dõi, đánh giá thực chất, khách quan và công bằng kết quả chuyển đổi số hằng năm của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình hành động số 40-CTr/HU ngày 09/11/2023 của Huyện ủy Mộ Đức về triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

b. Việc đánh giá bảo đảm tính trung thực, công khai, khách quan, nguồn thông tin có độ tin cậy và chính xác; không đánh giá những nội dung, tài liệu không liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; đồng thời xem xét cơ chế điểm khuyến khích đối với những sáng kiến, phương thức mới trong công tác tổ chức triển khai, đạt hiệu quả tốt.

c. Kết quả đánh giá Chuyển đổi số được xem xét phê duyệt, công bố ngay sau khi hoàn thành việc thẩm định, làm cơ sở đánh giá thi đua, khen thưởng trong việc triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số hằng năm của các địa phương. Các địa phương tự đánh giá và đối chiếu với kết quả đánh giá thông qua việc công khai phương pháp đánh giá, cách tính điểm đối với các nội dung, chỉ số đánh giá.

4. Phương pháp đánh giá, xếp hạng.

a. Đánh giá và xác định điểm đánh giá theo Bộ chỉ số Đánh giá Chuyển đổi số tại Phụ lục I, II đính kèm.

b. Giá trị điểm Chỉ số Chuyển đổi số được xác định bằng tỉ lệ phần trăm (%) giữa tổng điểm đạt được và tổng số điểm tối đa. Riêng đối với nội dung đánh giá theo Bộ chỉ số tại Phụ lục I, II, Giá trị điểm Chỉ số về Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số được xác định bằng tỉ lệ phần trăm (%) giữa tổng điểm đạt được và tổng số điểm tối đa tương ứng.

c. Xếp hạng trong phạm vi các địa phương tham gia đánh giá Chuyển đổi số có 04 bảng xếp hạng gồm: Xếp hạng Chuyển đổi số, xếp hạng về Chính quyền số, xếp hạng về Kinh tế số và xếp hạng về Xã hội số; Đơn vị có giá trị điểm Chỉ số Chuyển đổi số cao nhất được xếp hạng thứ nhất.

d. Hội đồng Thẩm định huyện tự đánh giá Bộ chỉ số Chuyển đổi số đối với UBND huyện theo nội dung tại Phụ lục I. Chịu trách nhiệm đánh giá, thẩm định Bộ chỉ số Chuyển đổi số đối với UBND các xã, thị trấn theo nội dung tại Phụ lục II.

5. Quy trình đánh giá.

5.1. Quy trình đánh giá đối với UBND huyện.

a. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phụ trách các tiêu chí trong Bộ chỉ số tiến hành rà soát, tự đánh giá, chấm điểm (*kèm tài liệu minh chứng*) để xác định mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo các chỉ số được quy định trong Bộ chỉ số Đánh giá Chuyển đổi số (*tự đánh giá trên Hệ thống DTI Quảng Ngãi*).

b. Các thành viên Hội đồng thẩm định cấp tỉnh thực hiện đánh giá, thẩm định (lần 1) kết quả tự đánh giá, chấm điểm của huyện.

c. Trên cơ sở kết quả đánh giá, thẩm định lần 1, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ rà soát, đánh giá bổ sung giải trình, bao gồm bổ sung tài liệu kiểm chứng.

d. Hội đồng thẩm định cấp tỉnh thực hiện đánh giá, thẩm định (lần 2) kết quả rà soát tự đánh giá, chấm điểm của huyện.

5.2. Quy trình đánh giá đối với UBND các xã, thị trấn.

a. UBND các xã, thị trấn tiến hành rà soát, tự đánh giá, chấm điểm (*kèm theo tài liệu kiểm chứng*) để xác định mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo các chỉ số được quy định trong Bộ chỉ số Đánh giá Chuyển đổi số (*tự đánh giá trên Hệ thống DTI Quảng Ngãi*).

Phòng Văn hóa và Thông tin huyện là đơn vị đầu mối hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thực hiện đánh giá trên cơ sở hướng dẫn của tỉnh và nội dung hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện.

b. Các thành viên Hội đồng thẩm định huyện thực hiện đánh giá, thẩm định (lần 1) kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các địa phương.

c. Trên cơ sở kết quả đánh giá lần 1, UBND các xã, thị trấn bổ sung giải trình, bao gồm bổ sung tài liệu kiểm chứng.

d. Hội đồng thẩm định huyện thực hiện đánh giá, thẩm định (lần 2) kết quả rà soát tự đánh giá, chấm điểm của UBND các xã, thị trấn.

5.2. Công bố kết quả.

Phòng Văn hóa và Thông tin huyện căn cứ kết quả đánh giá, thẩm định lần 2 của Hội đồng Thẩm định huyện tham mưu, trình UBND huyện ban hành Quyết định công bố kết quả xếp hạng chuyển đổi số của UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

a. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện là cơ quan chủ trì triển khai Kế hoạch Đánh giá Chuyển đổi số huyện Mộ Đức. Phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Nội vụ, Phòng TC-KH, Phòng KT&HT, Chi cục Thống kê và các

cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn về nội dung đánh giá Chuyển đổi số hàng năm.

b. Tham mưu Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo thực hiện Đánh giá Chuyển đổi số hàng năm theo Kế hoạch này, đảm bảo hoàn thành việc tham mưu kết quả xếp hạng Chuyển đổi số cấp xã trước ngày 30/11 hàng năm.

c. Tham mưu UBND huyện phân công nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị phụ trách các chỉ số trong Bộ chỉ số Đánh giá Chuyển đổi số cấp huyện; thành lập Hội đồng Thẩm định và Tổ Giúp việc của Hội đồng Thẩm định huyện đánh giá Chuyển đổi số cấp xã.

d. Phối hợp với Sở TT&TT tỉnh tổ chức công tác tập huấn, hướng dẫn các cán bộ, công chức có liên quan đến việc khai thác, sử dụng Hệ thống DTI Quảng Ngãi.

đ. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát các nội dung Đánh giá Chuyển đổi số, tham mưu UBND huyện đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp theo từng giai đoạn cụ thể (*nếu có*).

e. Tham mưu bố trí kinh phí triển khai xác định Chỉ số chuyển đổi số trên địa bàn huyện theo quy định.

2. Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Nội vụ, Phòng TC-KH, Phòng KT&HT, Chi cục Thống kê và các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp Phòng Văn hóa và Thông tin huyện theo dõi, hướng dẫn công tác đánh giá kết quả chuyển đổi số đối với từng nội dung, chỉ số theo chức năng, nhiệm vụ và phân công của UBND huyện.

3. UBND các xã, thị trấn.

a. Tổ chức thực hiện theo Kế hoạch này và theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện về Đánh giá Chuyển đổi số hàng năm.

b. Bố trí cán bộ, công chức tổ chức việc cung cấp Tài liệu kiểm chứng, tự đánh giá trên Hệ thống DTI Quảng Ngãi và thực hiện trách nhiệm giải trình khi Hội đồng Thẩm định yêu cầu.

c. Bố trí kinh phí triển khai xác định Chỉ số chuyển đổi số theo quy định.

d. Báo cáo UBND huyện về kết quả rà soát, tự đánh giá, chấm điểm (*kèm theo tài liệu kiểm chứng*) để xác định mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo các chỉ số được quy định trong Bộ chỉ số Đánh giá Chuyển đổi số (*tự đánh giá trên Hệ thống DTI Quảng Ngãi*) **trước ngày 15/11 hàng năm.**

4. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; các cơ quan trung ương, các doanh nghiệp buru chính, viễn thông trên địa bàn huyện.

a. Phối hợp cung cấp thông tin liên quan thuộc lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động của mình cho các cơ quan, đơn vị được Đánh giá Chuyển đổi số; thực hiện cung cấp thông tin khi có đề nghị phối hợp của Hội đồng Thẩm định huyện.

b. Trong điều kiện hiện hành, cơ quan thực hiện cung cấp một lần hoặc nhiều lần thông qua đầu mối là Phòng Văn hóa và Thông tin huyện để tiết kiệm chi phí thời gian của cơ quan thực hiện cung cấp và các cơ quan thuộc huyện có liên quan tại Kế hoạch này./.